**BÀI 28: TẬP TÍNH Ở ĐỘNG VẬT**

Môn học: KHTN - Lớp: 7

Thời gian thực hiện: 02 tiết

**I. Mục tiêu:**  
**1. Kiến thức:** Sau bài học này, HS sẽ:

- Phát biểu được khái niệm tập tính ở động vật, lấy được ví dụ minh họa.

- Nêu được vai trò của tập tính đối với động vật.

- Nêu được một số ứng dụng hiểu biết về tập tính vào thực tiễn.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

***- Năng lực tự chủ và tự học:*** tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về tập tính của động vật.

***- Năng lực giao tiếp và hợp tác:*** thảo luận nhóm để tìm hiểu về tập tính của động vật.

***- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*** Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua học động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên :**

*- Năng lực nhận biết KHTN:* Thực hành quan sát, ghi chép một số tập tính của động vật.

*- Năng lực tìm hiểu tự nhiên:* Trình bày được kết quả một số tập tính của động vật.

*- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:* Vận dụng được các kiến thức cảm ứng ở động vật vào giải thích một số hiện tượng thực tiễn.

**3. Phẩm chất:** Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

* Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về tập tính của động vật.
* Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ học tập.
* Trung thực, cẩn thận trong thực hành, ghi chép kết quả thí quan sát.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

1. **Giáo viên:**

* SGK, SGV, SBT.
* Tranh ảnh, video liên quan đến bài học.
* Máy tính, máy chiếu.

1. **Học sinh:**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Tiến trình dạy học**

***Tiết 1***

**1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:**

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quyen bài học.

**b) Nội dung:**

- Giáo viên trình bày vấn đề, quan sát hình ảnh, HS trả lời câu hỏi.

**c)****Sản phẩm:**

- Câu trả lời của học sinh.

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - Giáo viên yêu cầu HS quan sát hình 28.1 và trả lời câu hỏi:    ? Hoạt động của Mèo và chuột có gọi là cảm ứng không? Vì sao?  ***\* Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:  Hoạt động của Mèo và Chuột không được gọi là cảm ứng, đây là tập tính bắt Chuột của Mèo. Việc Mèo kiếm thức ăn khi đói mang tính bẩm sinh. Việc rình, vồ mồi, cách săn mồi do Mèo học được;  - Giáo viên: Theo dõi và bổ sung khi cần.  \* Báo cáo kết quả và thảo luận  - GV gọi ngẫu nhiên học sinh trình bày đáp án. GV liệt kê đáp án của HS trên bảng  \* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá:  - Giáo viên nhận xét, đánh giá:  -> Giáo viên dẫn dắt vào bài học: Mèo đuổi Chuột là 1 tập tính ở động vật. Vậy tập tính ở động vật là gì? Tập tính có vai trò như thế nào đối với động vật? Tập tính của động vật có ứng dụng gì trong thực tiễn? Để nắm rõ hơn về những vấn đề này, chúng ta cùng đi tìm hiểu trong bài học hôm nay – Bài 28: Tập tính ở động vật  -> Giáo viên nêu mục tiêu bài học: |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**a) Mục tiêu:**  Thông qua hoạt động:

- HS nắm được khái niệm và nêu được một số ví dụ tập tính ở động vật; nêu được vai trò của tập tính đối với động vật.

- HS nêu được một số ứng dụng hiểu biết về tập tính vào thực tiễn.

**b) Nội dung:**

- Giáo viên trình bày vấn đề, HS đọc SGK, quan sát hình ảnh, thảo luận, trả lời câu hỏi.

**c)****Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS.

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **Hoạt động 2.1: *Tìm hiểu khái niệm và vai trò của tạp tính ở động vật*** | |
| ***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - Gv hướng dẫn HS đọc thông tin mục I SGK trang 133 và trả lời câu hỏi:  ? Tập tính là gì?  ? Cho ví dụ tập tính ở động vật mà em biết?  - GV mở rộng kiến thức:  + Các phản ứng tập tính đều mang tính chất thích nghi, nghĩa là làm cho cơ thể sinh vật tiếp tục tồn tại, các phản ứng này giúp con vật tránh xa các mối nguy hiểm hoặc giảm tối đa những sự đe dọa trước mắt nhờ sử dụng một loạt các phản ứng điều hòa.  + Một số tập tính ở động vật: Tập tính kiếm ăn, tập tính sinh sản, tập tính bảo vệ lãnh thổ, tập tính di cư, tập tính xã hội, tập tính vị tha.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  ? Nêu vai trò của tập tính đối với động vật?  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi, đọc thông tin SGK trang 134 và trả lời câu hỏi:  ? Em hãy phân biệt tập tính bẩm sinh và tập tính học được của động vật theo bảng mẫu sau:   |  |  | | --- | --- | | **Tập tính bẩm sinh** | **Tập tính học được** | |  |  | |  |  | |  |  |   - GV yêu cầu HS quan sát hình 28.2 và trả lời câu hỏi:  a. Nêu ý nghĩa của mỗi tập tính đối với động vật, con người ở hình a, b, c, d?  b. Cho biết tập tính nào là bẩm sinh, tập tính nào là học được?  qq \_.’ '.w  - GV hướng dẫn HS đọc mục em có biết SGK trang 134 để biết được tập tính bảo vệ lãnh thổ của một số loài động vật.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi:  ? Cho biết những tập tính có trong Bảng 28.1 là tập tính bẩm sinh hay tập tính học được? Nêu ý nghĩa của tập tính đó đối với động vật?  **Hình 28.1: Tập tính ở một số động vật**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tiêu chí so sánh** | **Tập tính bẩm sinh** | **Tập tính học được** | **Ý nghĩa** | | Chim, cá di cư | ? | ? | ? | | Ong, Kiến sống thành đàn | ? | ? | ? | | Chó tiết nước bọt khi ngửi thức ăn | ? | ? | ? | | Mèo rình bắt Chuột | ? | ? | ? | | Chim ấp trứng | ? | ? | ? |   - GV cho HS quan sát hình ảnh một số tập tính của một số loài động vật ở địa phương và một số loài động vật khác. Sau đó, ghi chép thông tin về tập tính của động vật quan sát được theo mẫu bảng 28.2.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên động vật** | **Tên tập tính** | **Cách thể hiện tập tính** | | Con hổ | Săn mồi | Ẩn nấp rình mồi, rượt mồi, vồ mồi | | ? | ? | ? |   ***\* Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS đọc SGK, quan sát hình ảnh, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  ***\* Báo cáo kết quả và thảo luận***  - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung  ***\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và chuyển sang nội dung mới. | **1. Tìm hiểu khái niệm và vai trò của tập tính ở động vật:**  - Tập tính là một chuỗi phản ứng của động vật trả lời kích thích của môi trường. Tập tính của động vật rất đa dạng và phong phú.  - Ví dụ tập tính ở một số động vật mà em biết:  + Chim làm tổ.  + Nhện giăng tơ.  + Thú con bú sữa mẹ.  + Trùng đế giày di chuyển để tránh kích thích bất lợi.  + Kiến sống thành từng đàn.  + Ong bắp cày cái con khi lớn lên đều lặp lại trình tự đẻ trứng vào rệp vừng như Ong bắp cày mẹ.  + Chim Cánh cụt ở Bắc cực sống thành đàn để sưởi ấm lẫn nhau, chống lại giá rét.  + Ong thợ khi có kẻ thù đến phá tổ nó lăn xả vào chiến đầu và hi sinh mạng sống của nình để bảo vệ tổ.  - Vai trò của tập tính ở động vật:  + Có vai trò quan trọng vì liên quan mật thiết đến sự tồn tại và phát triển nòi giống.  + Các tập tính đảm bảo cho động vật thích nghi với môi trường.  - Phân biệt tập tính bẩm sinh và tập tính học được: *(Đính kèm bảng phía dưới hoạt động).*  - Ý nghĩa của mỗi tập tính đối với động vật, con người ở hình a, b, c, d:  + Hình a: Nhện giăng tơ để bắt mồi bằng mạng nhện.  + Hình b: Khỉ dùng đá đập hạt cứng để ăn.  + Hình c: Chim làm tổ để đẻ trứng, ấp trứng, chăm sóc Chim non mới chào đời.  + Hình d: Người đi đường dừng lại khi đèn đỏ để nhường đường cho các phương tiện khác được phép đi.    - Kết quả bảng 28.1 là tập tính bẩm sinh hay tập tính học được: *(Đính kèm bên dưới hoạt động)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tập tính bẩm sinh** | **Tập tính học được** |
| Tập tính bẩm sinh ngay từ khi sinh ra đã có | Tập tính học được hình thành trong quá trình sống của cá thể, do học tập, rèn luyện mà có |
| Mang tính bản năng. | Không mang tính bản năng |
| Được di truyền từ bố mẹ, được quyết định bởi nhân tố di truyền | Không bị chi phối bởi nhân tố di truyền |
| Không thay đổi, không chịu ảnh hưởng của điều kiện và hoàn cảnh sống | Dễ thay đổi và chịu ảnh hưởng của điều kiện và hoàn cảnh sống |
| Các tác động và hoạt động cơ thể xảy ra liên tục theo một trình tự nhất định tương ứng với kích thích | Các hoạt động xảy ra có thể khác nhau tùy theo điều kiện tập luyện và biểu hiện thay đổi trước cùng một kích thích |
| Có cả ở động vật bậ thấp và động vật bậc cao | Ở những hóm động vật bậc cao |
| Ví dụ: Nhện giăng tơ, thú con bú sữa mẹ, ... | Ví dụ: Động vật chạy trốn khi bị đổi bắt, Khỉ trèo lên ghế lấy thức ăn trên cao hoặc dùng đá đập hạt cứng để ăn. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí so sánh** | **Tập tính bẩm sinh** | **Tập tính học được** | **Ý nghĩa** |
| Chim, cá di cư | x |  | Thay đổi nơi sống theo mùa, tránh được các điều kiện bất lợi của môi trường sống, tìm đến nơi có điều kiện sống tốt hơn. |
| Ong, Kiến sống thành đàn | x |  | Đem lại lợi ích trong việc tìm mồi, tìm nơi ở và chống lại kẻ thù hiệu quả hơn |
| Chó tiết nước bọt khi ngửi thức ăn |  | x | Mùi vị trong thức ăn khiến chó bị đau rát, chúng tiết ra nhiều nước bọt bể đẩy mùi vị đi khỏi miệng. |
| Mèo rình bắt Chuột | x | x | Kiếm mồi, đuổi bắt, thách thức |
| Chim ấp trứng | x |  | Giúp cho phôi bên trong phát triển, nếu phôi bên trong trứng đã được thụ tinh thì sau một thời gian ấp phôi sẻ phát triển và nở thành con non. |

***Tiết 2***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động 2.2: Tìm hiểu ứng dụng hiểu biết về tập tính vào thực tiễn*** | |
| ***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV hướng dẫn HS đọc mục II SGK trang 134 và trả lời câu hỏi:  ? Nêu một số ứng dụng hiểu biết về tập tính của động vật vào thực tiễn?  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi và trả lời câu hỏi:  ? Nêu cơ sở của việc ghi âm tiếng mèo để đuổi chuột?  ? Vì sao người ta có thể dùng biện pháp bẫy đèn ban đêm diệt côn trùng có hại?  ? Vì sao người dân miền biển thường câu Mực vào ban đêm?  ? Người ta dạy Chó nghiệp vụ dựa trên cơ sở khoa học nào?  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu thêm những tập tính của động vật được ứng dụng trong dự báo thời tiết:  + Động vật Lưỡng cư (Ếch, Nhái) phát ra tiếng kêu ộp ộp lâu hơn và to hơn so với bình thường khi thời tiết xấu xuất hiện. Khi âm lượng của chúng tăng lên, một cơn giông bão có thể đang ập đến.  + Tùy vào mức độ cao hay thấp của chim đang bay, con người có thể đánh giá thời tiết tốt hay xấu trong tương lai gần. Nếu chim bay cao, thời tiết sẽ quang đãng, ngược lại khi chúng bay gần mặt đất thì thời tiết sẽ xấu đi.  - GV chốt lại nội dung bài học.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS đọc SGK, quan sát hình ảnh, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  ***\* Báo cáo kết quả và thảo luận***  - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  ***\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:***  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. | **2. *Tìm hiểu ứng dụng hiểu biết về tập tính vào thực tiễn***  - Một số ứng dụng hiểu biết về tập tính của động vật vào thực tiễn:  + Dạy chó đi săn, bắt kẻ gian, phát hiện ma túy.  + Làm bù nhìn ở ruộng nương để đuổi chim phá hại mùa màng.  + Sử dụng các loài thiên địch để tiêu diệt các nhóm sâu hại cây trồng.  + Dùng bẫy đèn ban đêm diệt côn trùng có hại.  + Gõ mõ để trâu, bò về chuồng đúng giờ.  + Vỗ tay gọi cá đến.  + Huấn luyện động vật phục vụ trong chăn nuôi (huấn luyện chó chăn cừu)  + Trong chăn nuôi gà, bố trí trong mỗi chuồng muôi 2 gà trống và nhiều gà mái. Dùng tiếng gọi bập bập khi cho gà ăn.  + Dạy hổ, voi, khỉ làm xiếc, dạy cá heo heo lao qua vòng trên mặt nước (giải trí).  + Dạy chó, chim ưng săn mồi (săn bắn).  + Dùng đèn để thu hút một số loài hải sản.  + Xây dựng một số thói quyen tốt ở người: Ngủ sớm và thức dậy đúng giờ, đọc sách, tập thể dục buổi sáng, chấp hành luật an toàn giao thông, ...  - Cơ sở của việc ghi âm tiếng mèo để đuổi chuột: Chuột sở hại khi nghe thấy âm thanh đặc trưng của mèo.  - Người ta có thể dùng biện pháp bẫy đèn ban đêm diệt côn trùng có hại vì côn trùng có tính hướng sáng, người ta dùng bẫy đèn để thu hút côn trùng.  - Người dân miền biển thường câu Mực vào ban đêm vì mực bị thu hút bởi nguồn sáng do ngư dân tạo ra. Chiếu ánh sáng xuống mặt nước, ánh đèn sẽ thu hút động vật phù du, con mồi nhỏ, các loài cá nhỏ, theo đó mực cũng sẽ bị thu hút đến tìm thức ăn.  - Người ta dạy Chó nghiệp vụ dựa trên cơ sở khoa học phát triển các phản xạ có điều kiện bẩm sinh và mới được hình thành, các thói quen phục tùng. Kết luận chung là sự vâng lời. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:**

**-** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

**b) Nội dung:**

- HS sử dụng SGK, kiến thứ đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

**c)****Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS.

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV giao nhiệm vụ cho HS:  **Câu 1:** Ghép các ứng dụng hiểu biết về tập tính của vật nuôi vào thực tiễn (ở cột A) với lợi ích đối với con người (ở cột B) cho phù hợp:   |  |  | | --- | --- | | **A. Hiện tượng cảm ứng** | **B. Lợi ích đối với con người** | | 1. Ăn ngủ đúng giờ | a. Giảm công sức kêu gọi, tránh lãng phí và quản lý được nuồn thức ăn. | | 2. Đi vệ sinh đúng chỗ | b. Giúp vật nuôi hình thành thói quen tốt, nhờ đó chúng sinh trưởng và phát triển tốt hơn | | 3. Nghe hiệu lệnh là về chuồng | c. Hạn chế sự mất vệ sinh và giảm công sức vệ sinh chuồng trại | | 4. Nghe hiệu lệnh là đến ăn. | d. Giúp người chăn nuôi giảm công sức lùa vật nuôi về chồng |   **Câu 2:** Con người đã vận dụng những hiểu biết về tập tính của động vật vào thực tiễn để có những ứng dụng trong đời sống. hãy cho biết con người đã ứng dụng các tập tính trong bảng vào đời sống như thế nào?   |  |  | | --- | --- | | **Hiện tượng cảm ứng** | **Ứng dụng của con người** | | Tính hướng sáng của côn trùng gây hại |  | | Tính hướng sáng của cá |  | | Chim di cư về phương nam tránh rét |  | | Chim yến cư trú và làm tổ ở những nơi ánh sáng yếu |  |   ***\* Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.  **\* Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV gọi ngẫu nhiên HS lần lượt trình bày ý kiến cá nhân.  ***\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV nhận xét, chuẩn kiến thức. | **Câu 1:**  ***1 – b, 2 – c, 3 – d, 4 – a***  **Câu 2:**   |  |  | | --- | --- | | **Hiện tượng cảm ứng** | **Ứng dụng của con người** | | Tính hướng sáng của côn trùng gây hại | Dùng đèn để bẫy côn trùng | | Tính hướng sáng của cá | Dùng đèn để thu hút cá trong đánh bắt | | Chim di cư về phương nam tránh rét | Nhận biết sự thay đổi về thời tiết | | Chim yến cư trú và làm tổ ở những nơi ánh sáng yếu | Làm nhà nuôi có ánh sáng rất yếu để chim yến cư trú và làm tổ | |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:**

- Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

**b) Nội dung:**

- HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, liên hệ thực tế, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

**c)****Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS.

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV giao nhiệm vụ cho HS:  ? Đọc sách là một thói quen tốt, đây là tập tính học được ở người. Em hãy vận dụng kiến thức về cảm ứng ở sinh vật, xây dựng các bước để hình thành thói quen này cho bản thân?  ? Khi nuôi gà, vịt người nông dân chỉ cần dùng tiếng gọi quen thuộc là gà, vịt từ xa đã chạy về ăn. Tập tính này của vật nuôi có lợi cho sinh vật và cả người người chăn nuôi. Em hãy nêu cách thức hình thành tập tính trên cho vật nuôi ?  ***\* Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.  ***\* Báo cáo kết quả và thảo luận***  - Sản phẩm của các nhóm  ***\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV nhận xét, chuẩn kiến thức. | - Để hình thành thói quen đọc sách, cần lặp đi lặp lại các bước sau:  + Bước 1: Chọn sách mình yêu thích.  + Bước 2: Chọn thời gian đọc phù hợp.  + Bước 3: Đọc hằng ngày vào thời gian đã chọn.  + Bước 4: Tự đánh giá thói quen đọc sách của cá nhân.  - Để hình thành tập tính nghe hiệu lệnh về ăn, người chăn nuôi nên làm như sau:  + Gọi vật nuôi vào những thời điểm nhất định (mỗi lần gọi bằng tiếng gọi giống nhau), khi vật nuôi đến thì cho ăn.  + Vào những ngày sau, cũng gọi và cho ăn vào thời điểm đó và chi cho ăn khi gọi.  + Sau nhiều ngày được cho ăn khi được gọi (bằng một âm thanh quen thuộc), vật nuôi sẻ có tập tính nghe tiếng gọi là chạy về ăn. |